TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 07 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 325/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Đàm Thị X, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh D và chị X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2010 tại UBND xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh D và chị X có 01 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 19/8/2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh D tiếp tục nuôi con Nguyễn Thị Mai Phương, con Phương cũng có nguyện vọng được ở với anh D, anh D không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Anh D và chị X có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không

trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh D và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh D và chị X thống nhất anh D sẽ chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang D và chị Đàm Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh D tiếp tục nuôi con Nguyễn Thị M, anh D không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Việc chăm sóc, thăm nuôi, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh D và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh D chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001666 ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ lệ phí của anh D đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Thái Thụy;
- CCTHA dân sự Thái Thụy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Luân